

Bản án số: 66/2021/HS-PT

Ngày 10 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Minh Nhựt;

Ông Trần Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Xuân Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Đào Duy T và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 192/2020/HS-ST ngày 21-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện X.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đào Duy T, sinh năm 1991 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27208330x do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 07-5-2018; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Huy T và bà Đinh Thị T; có vợ tên Nguyễn Thị Thùy T và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2011/HS-ST ngày 30-3-2011, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong ngày 08-3-2013, đã được xóa án tích.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2016/HS-ST ngày 05-4-2016, bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 01-12-2017, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23-8-2020; đến ngày 11-9-2020, được Viện Kiểm sát nhân dân huyện X thay thế biện pháp tạm giam bằng bảo lãnh; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Minh H, sinh năm 1992 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27245908x do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 13-5-2011; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp Q, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H (đã chết) và bà Mai Thị Đ; có vợ tên Lê Thị T và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Quyết định số: 583/QĐ-XPVPHC ngày 16/6/2018, bị Công an huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; ngày 18/6/2018, chấp hành xong bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22-8-2020; đến ngày 11-9-2020, được Viện Kiểm sát nhân dân huyện X thay thế biện pháp tạm giam bằng bảo lãnh; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

3. Châu Viêt D (tên gọi khác: C), sinh năm 1984 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27167624x do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 12-4-2016; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp O, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Viêt T (đã chết) và bà Trần Thị C; có vợ tên Bùi Thị Hồng P và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2004/HS-ST ngày 28-10-2004, bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù (được hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng) về tội “Cố ý gây thương tích”, đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22-8-2020; đến ngày 11-9-2020, được Viện Kiểm sát nhân dân huyện X thay thế biện pháp tạm giam bằng bảo lãnh; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Quốc X, sinh năm 1982 tại Quảng Trị; Giấy chứng minh nhân dân số: 27148506x do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 13-02-2020; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp Q, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thành Đ (đã chết) và bà Lê Thị

P; có vợ tên Trương Thị N và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Quyết định số: 585/QĐ-XPVPHC ngày 16/6/2018, bị Công an huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; ngày 18/6/2018, chấp hành xong; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22-8-2020; đến ngày 11-9-2020, được Viện Kiểm sát nhân dân huyện X thay thế biện pháp tạm giam bằng bảo lãnh; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có 04 bị cáo khác, không có kháng cáo, kháng nghị liên quan, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào lúc 18 giờ 40 phút, ngày 27/4/2020, tại nhà của Huỳnh Thị Thúy D thuộc Ấp Q, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện X phát hiện, bắt quả tang Châu Viết D, Đào Duy T, Đặng Văn M, Nguyễn Văn B và Trần Quốc X, đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, bằng hình thức “lắc bầu cua” thắng, thua bằng tiền.

Quá trình điều tra, xác định được như sau:

- Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 27/4/2020, Lê Đình L đến nhà của Nguyễn Minh H chơi, thì H hỏi: “có gì chơi không?”, L hiểu ý là H đang rủ đánh bạc thắng, thua bằng tiền, nên đã điện thoại cho Châu Viết D, để rủ D chơi cùng thì D đồng ý. L và D thống nhất sẽ mượn nhà của Thúy D làm địa điểm đánh bạc; D là người mua các bộ bầu cua. L điện thoại cho Nguyễn Văn B đến nhà D, để đánh bạc, B đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Châu Viết D đến gặp Thúy D, để thỏa thuận mượn phòng khách nhà Thúy D, làm địa điểm đánh bạc; Thúy D sẽ được thu tiền xâu, cung cấp nước uống cho những người tham gia đánh bạc, Thúy D đồng ý. Tại nhà Thúy D, D lấy trong bếp 01 ca nhựa, 01 nắp nhựa và 01 bộ bầu cua do D mua đến, rồi cùng với Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn B và Lê Đình L đánh bạc bằng hình thức “lắc bầu cua” thắng, thua bằng tiền; đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Đào Duy T đến cùng chơi đánh bạc. Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, L thua hết tiền, nên nghỉ chơi và đi về. Sau khi L về, Trần Quốc X và Đặng Văn M đến cùng chơi đánh bạc với Châu Viết D, Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn B và Đào Duy T.

- Hình thức đánh bạc, số tiền thắng thua như sau: Người làm cái sử dụng 01 tấm giấy có 06 ô vẽ 06 hình theo thứ tự từ phải qua trái, từ trên xuống dưới là Nai, Bàu, Gà, Cá, Cua, Tôm; 03 viên xúc xắc 06 mặt in hình Nai, Bàu, Gà, Cá, Cua, Tôm; 01 đĩa nhựa; 01 hộp nhựa làm công cụ đánh bạc. Bắt đầu mỗi ván người làm cái để 03 viên xúc xắc ở giữa ca nhựa và đĩa nhựa để lắc và kết quả được giữ kín trong ca nhựa. Sau đó, người chơi đặt tiền vào một hoặc nhiều hình mà mình muốn cược trong một ván. Những người đánh bạc thỏa thuận thống nhất với nhau tiền cược mỗi ô hình thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 500.000 đồng. Khi các con bạc đã đặt tiền cược xong, thì người làm cái nhấc ca nhựa ra đối chiếu kết quả thắng thua. Nếu trong ba viên xúc xắc xuất hiện hình mà người chơi đặt cược thì họ sẽ lấy lại tiền cược và người làm cái phải trả số tiền bằng với số lần hình xuất hiện nhân với số tiền đặt cược. Nếu hình mà người chơi chọn không xuất hiện thì sẽ thua tiền cược cho người làm cái.

- Số tiền sử dụng đánh bạc và kết quả thắng thua (tính đến thời điểm bị bắt quả tang) của từng bị cáo như sau:

+ Huỳnh Thị Thúy D đã sử dụng phòng khách nhà mình thuộc Ấp Q, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai làm địa điểm đánh bạc, cung cấp nước uống cho những người tham gia đánh bạc để thu lợi (tiền xâu), đã thu lợi số tiền là 200.000 đồng.

+ Đào Duy T sử dụng số tiền 18.000.000 đồng để đánh bạc. T tham gia đánh bạc được khoảng 25 ván, đặt cược mỗi ván thấp nhất số tiền 50.000 đồng, cao nhất số tiền 300.000 đồng, kết quả thắng số tiền 850.000 đồng (đã bỏ ra số tiền xâu 50.000 đồng cho Thúy D). Khi bị bắt quả tang, Công an đã thu giữ trên tay T số tiền 5.800.000 đồng, thu giữ trên người T số tiền 13.000.000 đồng.

+ Nguyễn Minh H sử dụng số tiền 12.085.000 đồng để đánh bạc, H tham gia đánh bạc được khoảng 40 ván, đặt cược mỗi ván thấp nhất số tiền 50.000 đồng, cao nhất số tiền 300.000 đồng, kết quả thắng số tiền 750.000 đồng (đã bỏ ra số tiền xâu 50.000 đồng cho Thúy D). Khi bị bắt quả tang, Công an đã thu giữ trên tay H số tiền 1.700.000 đồng, thu giữ trên người H số tiền 11.085.000 đồng.

+ Châu Viết D sử dụng số tiền 3.965.000 đồng dùng để đánh bạc (làm cái) khoảng 40 ván, kết quả hòa (bỏ ra số tiền xâu 50.000 đồng cho Thúy D), còn lại số tiền 3.915.000 đồng. Khi bị bắt quả tang đã thu giữ trên người D số tiền 2.135.000 đồng và 1.780.000 đồng D rút bỏ gần chiếu bạc.

+ Đặng Văn M đem theo số tiền 6.960.000 đồng nhưng chỉ sử dụng số tiền 550.000 đồng để đánh bạc. M tham gia đánh bạc được 03 ván, kết quả thua

hết số tiền 550.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, Công an đã thu giữ trên người M số tiền 6.410.000 đồng.

+ Nguyễn Văn B sử dụng số tiền 3.600.000 đồng để đánh bạc. B tham gia đánh bạc được 40 ván, mỗi ván đặt cược số tiền 50.000 đồng, kết quả thua 100.000 đồng (đã bỏ ra số tiền xâu 50.000 đồng cho Thúy D). Khi bị bắt quả tang, Công an thu giữ trên người B số tiền 3.450.000 đồng.

+ Trần Quốc X khi thấy Đặng Văn M đang cầm tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng trên tay để đặt cược và M hỏi X “đặt con gì được” thì X nói “để tao” rồi lấy tờ tiền trên đặt cược vào ô hình “con cua”, kết quả M bị thua số tiền đặt cược trên. Sau đó, do không đem theo tiền trong người nên X nghỉ chơi và ngồi xem những người khác đánh bạc.

+ Lê Đình L sử dụng số tiền 950.000 đồng để đánh bạc, tham gia đánh bạc được khoảng 10 ván, đặt cược mỗi ván thấp nhất số tiền 50.000 đồng, cao nhất số tiền 300.000 đồng, kết quả thua hết toàn bộ số tiền 950.000 đồng thì L nghỉ chơi và đi về. Sau đó, L đã đến Công an huyện X đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Tổng số tiền Đào Duy T, Nguyễn Minh H, Châu Viết D, Đặng Văn M, Nguyễn Văn B, Lê Đình L và Trần Quốc X sử dụng đánh bạc là 39.150.000 đồng (ba mươi chín triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Vật chứng:

- 01 (một) ca nhựa màu vàng; 01 (một) nắp nhựa màu đỏ; 01 (một) bộ bầu cua đã sử dụng; 10 (mười) bộ bầu cua chưa sử dụng;

- Số tiền 39.150.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Philips, màu đỏ; 01 (một) sim điện thoại số 035326810X là phương tiện của Lê Đình L.

3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 192/2020/HS-ST ngày 21-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện X, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Thúy D phạm tội “Gá bạc”, theo điểm c khoản 1 Điều 322; của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo Châu Viết D, Đào Duy T, Nguyễn Minh H, Đặng Văn M, Nguyễn Văn B, Lê Đình L và Trần Quốc X phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt:

- + Huỳnh Thị Thúy D 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).
- + Đào Duy T 01 (một) năm tù.
- + Nguyễn Minh H 10 (mười) tháng tù.
- + Châu Viết D 08 (tám) tháng tù.
- + Trần Quốc X 04 (bốn) tháng tù.
- + Nguyễn Văn B 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).
- + Lê Đình L 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).
- + Đặng Văn M 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

4. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Đào Duy T, Nguyễn Minh H, Châu Viết D và Trần Quốc X kháng cáo, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

5. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xác định các bị cáo phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo có kháng cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo Nguyễn Minh H và Trần Quốc X phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cấp sơ thẩm không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có thiếu sót; do đó, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

- Tại cấp phúc thẩm:

+ Bị cáo Đào Duy T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính và phải nuôi dưỡng nhiều người thân phụ thuộc (bút lục số 470).

+ Bị cáo Nguyễn Minh H nộp tài liệu thể hiện mẹ tên Mai Thị Đ là người có công với cách mạng, được tặng Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì.

+ Bị cáo Châu Viết D nộp tài liệu thể hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính và phải nuôi dưỡng nhiều người thân phụ thuộc; có bà ngoại tên Nguyễn Thị X là Liệt sỹ - Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng, cậu tên Trần Công H là Liệt sỹ, ông ngoại tên Trần N là người có công với cách mạng, được tặng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Ba.

+ Bị cáo Trần Quốc X nộp tài liệu thể hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính và phải nuôi dưỡng nhiều người thân phụ thuộc; cha bị cáo ông Trần Thành Đ là người có thành tích trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ.

Các tình tiết nêu trên, được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.3. Về hình phạt:

Với các tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên, sau khi xem xét nhân thân, vai trò và hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định như sau:

- Bị cáo Đào Duy T có nhiều nhân thân xấu, mới được xóa án tích gần đây và số tiền tham gia đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác; do đó, chỉ có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Châu Viết D có 01 nhân thân xấu nhưng đã xóa án tích từ lâu; các bị cáo Nguyễn Minh H và Trần Quốc X chỉ có nhân thân về hành chính từ năm 2018 và các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn; do đó, chấp nhận kháng cáo, xử phạt tiền cũng đủ răn đe và giáo dục các bị cáo; đồng thời, thu ngân sách Nhà nước.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Không chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c, đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đào Duy T;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh H, Châu Viết D và Trần Quốc X;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 192/2020/HS-ST ngày 21-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện X;

1. Tội danh và hình phạt:

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Đào Duy T 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án Đào Duy T vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giam, từ ngày 23-8-2020 đến ngày 11-9-2020.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Châu Viết D phải nộp 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”; sung vào công quỹ Nhà nước.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H phải nộp 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”; sung vào công quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc X phải nộp 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”; sung vào công quỹ Nhà nước.

2. Về án phí:

Các bị cáo Đào Duy T, Nguyễn Minh H, Châu Viết D và Trần Quốc X, không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện X;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện X;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện X;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện X;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Minh Nhựt

-

Trần Thanh Phong

Nguyễn Văn Thành

